VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2022/TT-BGTVT	*Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2022*

THÔNG TƯ

Sửa đổi 1:2022 QCVN 89:2015/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi phương tiện thủy nội địa

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và các sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư Sửa đổi 1:2022 QCVN 89:2015/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi phương tiện thủy nội địa.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Sửa đổi 1:2022 QCVN 89:2015/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi phương tiện thủy nội địa

Mã số đăng ký: Sửa đổi 1:2022 QCVN 89:2015/BGTVT.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 01 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Sang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Sửa đổi 1:2022 QCVN 89:2015/BGTVT

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ CƠ SỞ ĐÓNG MỚI, HOÁN CẢI, SỬA CHỮA PHỤC HỒI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

National Technical Regulation on Inland waterway ship's New building, Conversion, Repair Reconstruction Manufacturers

HÀ NỘI 2022

Lời nói đầu

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia Sửa đổi 1:2022 QCVN 89:2015/BGTVT về Cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi phương tiện thủy nội địa do Cục Đăng kiểm Việt Nam biên soạn, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành theo Thông tư số 15/2022/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2022.

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia Sửa đổi 1:2022 QCVN 89:2015/BGTVT chỉ bao gồm nội dung sửa đổi của QCVN 89:2015/BGTVT, các nội dung không được nêu trong quy chuẩn sửa đổi này thì áp dụng theo QCVN 89:2015/BGTVT.

Sửa đổi 1:2022 QCVN 89:2015/BGTVT

PHẦN II. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT

CHƯƠNG 2 NĂNG LỰC KỸ THUẬT CỦA CƠ SỞ ĐÓNG MỚI, HOÁN CẢI, SỬA CHỮA PHỤC HỒI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

1. Mục **2.1.2.1** được sửa đổi, bổ sung như sau:

"2.1.2.1 Mặt bằng sản xuất

a) Phải có nhà xưởng để gia công chi tiết phục vụ các công đoạn đóng tàu, kho để lưu trữ bảo quản vật tư, trang thiết bị, mặt bằng thi công phải đủ diện tích để bố trí phương tiện đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi phương tiện. Tùy theo loại vật liệu đóng tàu, phân xưởng thi công và kho bảo quản vật liệu phải tuân thủ các yêu cầu tại các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

b) Phải có triền đà, ụ hoặc biện pháp tương đương để bố trí phương tiện đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi và phải đủ năng lực để đưa phương tiện lên, xuống nước theo cỡ loại phương tiện dự kiến thi công.".

2. Bãi bỏ mục **2.4**.

PHẦN IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

1. Mục **1.1** Trách nhiệm của các Cơ sở được bổ sung như sau:

"**1.1.6** Tuân thủ quy định về việc sử dụng đất, quy định về bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy, an toàn vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật".

Sửa đổi 1:2022 QCVN 89:2015/BGTVT

PHỤ LỤC A
MẪU DANH MỤC XÁC NHẬN NĂNG LỰC KỸ THUẬT CƠ SỞ

Mẫu Phụ lục I được sửa đổi như sau:

TÊN ĐƠN VỊ THÔNG BÁO

DANH MỤC XÁC NHẬN NĂNG LỰC KỸ THUẬT
CƠ SỞ ĐÓNG MỚI, HOÁN CẢI, SỬA CHỮA PHỤC HỒI
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Số:

Tên và địa chỉ Cơ sở	**Phương tiện thuộc phạm vi xác nhận**

Loại xác nhận	☐ **Xác nhận cấp mới** ☐ **Xác nhận bất thường**

Số và ngày cấp Thông báo xác nhận năng lực Cơ sở	

Danh mục xác nhận		**Kết quả**			**Nhận xét**
TT	**Yêu cầu**	Có	Không	Không áp dụng	
1	**Mặt bằng sản xuất**				
1.1	Có đủ nhà xưởng, các phương tiện sản xuất thích hợp cần thiết để đảm bảo chất lượng yêu cầu đối với sản phẩm?				

Sửa đổi 1:2022 QCVN 89:2015/BGTVT

Danh mục xác nhận		Kết quả			Nhận xét
TT	**Yêu cầu**	Có	Không	Không áp dụng	
1.2	Có triền đà, ụ hoặc biện pháp tương đương để bố trí phương tiện đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi?				
1.3	Có đủ năng lực để đưa phương tiện lên, xuống nước theo cỡ loại phương tiện dự kiến thi công?				
2	**Năng lực về giao thông nội bộ**				
2.1	Có đảm bảo giao thông nội bộ thuận tiện để tiếp nhận, vận chuyển vật tư, trang thiết bị cũng như để liên kết các bộ phận sản xuất?				
3	**Có khả năng cung ứng về vật liệu, trang thiết bị trong quá trình sản xuất?**				
4	**Tài liệu kỹ thuật và quy trình công nghệ**				
4.1	Có các quy trình công nghệ đóng tàu?				
4.2	Có đầy đủ các tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến đóng mới, hoán cải, sửa chữa, phục hồi phương tiện thủy nội địa mà Cơ sở đã và dự định thi công?				
5	**Quy trình, thiết bị kiểm tra chất lượng**				
5.1	Có quy trình kiểm tra chất lượng về gia công chế tạo chi tiết lắp ráp, thử để kiểm tra chất lượng sản phẩm và nghiệm thu các sản phẩm trong quá trình đóng mới, hoán cải, sửa chữa, phục hồi phương tiện thủy nội địa?				

Sửa đổi 1:2022 QCVN 89:2015/BGTVT

Danh mục xác nhận		Kết quả			Nhận xét
TT	**Yêu cầu**	Có	Không	Không áp dụng	
5.2	Có đầy đủ các dụng cụ cần thiết để phục vụ việc kiểm tra chất lượng sản phẩm?				
5.3	Có cơ sở cung cấp các dịch vụ kiểm tra chất lượng thông qua các nhà thầu phụ để kiểm tra máy móc, vật liệu cũng như nghiệm thu các hạng mục trong thi công trong trường hợp không có quy trình và thiết bị kiểm tra nêu ở 5.1 và 5.2 ở trên?				
6	**Năng lực thi công**				
6.1	**Thi công phần thân tàu, trang thiết bị**				
6.1.1	Có sàn phóng dạng hoặc phương pháp phóng dạng tương đương để triển khai đóng theo thiết kế?				
6.1.2	Có các máy móc trang thiết bị phục vụ gia công, lắp ráp các bộ phận kết cấu thân tàu?				
6.1.3	Có công nhân được đào tạo theo quy định để thực hiện các công đoạn chế tạo, gia công chi tiết và lắp ráp vỏ tàu phù hợp loại vật liệu đóng tàu và các quy định trong quy chuẩn?				
6.1.4	Có thợ hàn được công nhận theo Quy chuẩn kỹ thuật để thực hiện công việc hàn tàu (đối với tàu đóng bằng vật liệu kim loại và vật liệu khác có liên kết bằng phương pháp hàn)?				

Sửa đổi 1:2022 QCVN 89:2015/BGTVT

Danh mục xác nhận		Kết quả			Nhận xét
TT	**Yêu cầu**	Có	Không	Không áp dụng	
6.1.5	Phải có quy trình hàn đối với Cơ sở đóng tàu bằng vật liệu kim loại và vật liệu khác có liên kết bằng phương pháp hàn?				
6.2	**Thi công phần máy, điện tàu**				
6.2.1	Có khả năng gia công chế tạo các chi tiết cơ khí phục vụ cho việc lắp đặt các máy chính, máy phụ, hệ thống đường ống, hệ thống điện trên tàu?				
6.2.2	Có khả năng sửa chữa, bảo dưỡng, lắp đặt máy chính, máy phụ, các hệ thống đường ống, hệ thống điện trên tàu?				
6.2.3	Có công nhân được đào tạo theo quy định để thực hiện gia công chế tạo các chi tiết cơ khí, sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy chính, máy phụ, các hệ thống đường ống, hệ thống điện trong quá trình đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi phương tiện?				
6.2.4	Có các nhà thầu phụ cung cấp các dịch vụ mà Cơ sở còn thiếu để đảm bảo quá trình sản xuất trong trường hợp Cơ sở không đáp ứng được đầy đủ các yêu cầu nêu ở từ mục 1 đến mục 6 ở trên.				

Sửa đổi 1:2022 QCVN 89:2015/BGTVT

Danh mục các hạng mục yêu cầu cần khắc phục sau khi xác nhận	
TT	**Các hạng mục yêu cầu**

Đánh giá chung

, ngày tháng năm

Đại diện Cơ sở	**Đăng kiểm viên**	**Đơn vị xác nhận hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ xác nhận**
(Ký ghi rõ họ tên)	(Ký ghi rõ họ tên)	